

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 216/NQ-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2026

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 191/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ, ý kiến các đại biểu dự họp và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2026, tổ chức vào ngày 03 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

I. Về tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 07 tháng năm 2026

Chính phủ thống nhất đánh giá: Trong tháng 7 và 07 tháng năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt; các điểm nóng xung đột diễn ra quyết liệt; kinh tế, thương mại toàn cầu dự báo tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều rủi ro; lạm phát ở một số nền kinh tế lớn vẫn ở mức cao; giá dầu mỏ và nguồn cung xăng dầu tiếp tục gián đoạn; thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp. Ở trong nước, dưới sự lãnh đạo toàn diện, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV đã quyết định nhiều chủ trương lớn phát triển đất nước; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung quán triệt ngay Nghị quyết Hội nghị để sớm đưa chính sách vào thực tiễn, đóng góp cho tăng trưởng.

Bên cạnh đó, cùng với sự đồng hành, phối hợp chặt chẽ của Quốc hội và các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự tham gia tích cực của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục chủ động, quyết liệt triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, chiến lược theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử lý hiệu quả các vấn đề tồn đọng kéo dài, ứng phó kịp thời với những vấn đề cấp bách phát sinh, biến động từ bên ngoài. Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ đã làm việc với nhiều địa phương về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm quốc phòng, an ninh... Thường trực Chính phủ tổ chức đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp để tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 07 tháng năm 2026 của nước ta tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, tốt hơn tháng trước và cùng kỳ năm trước.

Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, tiếp tục đà tăng trưởng, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 07 tháng tăng 4,39% so với cùng kỳ; trong phạm vi mục tiêu cả năm. Thị trường tiền tệ cơ bản ổn định; tỷ giá được điều hành chủ động, linh hoạt, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường; tăng trưởng tín dụng tích cực. Thu ngân sách nhà nước 07 tháng đạt 72,5% dự toán năm, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước trong điều kiện đã miễn, giảm, gia hạn thuế, phí... khoảng 173,6 nghìn tỷ đồng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Chi ngân sách nhà nước hiệu quả, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đáp ứng nhiệm vụ chi phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, thanh toán các khoản nợ đến hạn, thực hiện chính sách an sinh xã hội theo quy định. Bội chi, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia được kiểm soát tốt. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 07 tháng ước đạt 659,6 tỷ đô la Mỹ (USD), tăng 28,1%, trong đó xuất khẩu đạt 319,5 tỷ USD, tăng 21,7%, nhập khẩu đạt 340,1 tỷ USD, tăng 34,8%. Giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục đạt kết quả tích cực; giải ngân đến hết tháng 7 đạt 425,3 nghìn tỷ đồng, bằng 41,9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn so với cùng kỳ 86,8 nghìn tỷ đồng về số tuyệt đối và 3,6% về tỷ lệ.

Các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng yếu duy trì xu hướng tích cực, đạt tốc độ tăng cao nhất trong nhiều năm. Sản xuất công nghiệp tiếp tục đà bứt phá, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 7 tăng 14,5%, 07 tháng tăng 11,4% (cao nhất từ năm 2019 đến nay), trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12%, duy trì vai trò động lực chính; có 14/34 địa phương tăng trưởng IIP đạt trên 13%, nổi bật là Hà Tĩnh (36,8%), Ninh Bình (27%), Thái Nguyên (21%), Bắc Ninh (19,6%), Quảng Ninh (15,8%), Hải Phòng (15%)... Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 7 đạt 52,9 điểm, cho thấy số lượng đơn đặt hàng mới cải thiện đáng kể. Sản xuất nông nghiệp ổn định, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và phục vụ tốt nhu cầu xuất khẩu, trong đó xuất khẩu rau quả tháng 7 lần đầu tiên vượt mốc 1 tỷ USD/tháng, đạt 1,08 tỷ USD, tăng gần 20% so với tháng trước và cao nhất từ trước đến nay. Khu vực thương mại dịch vụ tăng trưởng nhanh; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7 tăng 14,5%, tính chung 07 tháng tăng 13,1% so với cùng kỳ, tương đương mục tiêu của cả năm (13% - 15%). Du lịch tiếp tục tăng trưởng; khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng 7 đạt 1,7 triệu lượt người, tăng 6,6%, tính chung 07 tháng đạt 13,92 triệu lượt người, cao nhất từ trước đến nay, tăng trên 13,8% so với cùng kỳ. Hoạt động của doanh nghiệp nhiều khởi sắc; tính chung 07 tháng, có hơn 187,17 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 7,5% so với cùng kỳ, cao hơn số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký 07 tháng ước đạt 38,06 tỷ USD, tăng 58%; vốn FDI thực hiện đạt 15,2 tỷ USD, tăng 11,8% so với cùng kỳ. Nhiều tổ chức quốc tế đánh giá tích cực về công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với phát triển kinh tế - xã hội và tiếp tục dự báo khả quan tăng trưởng kinh tế của nước ta năm 2026.

Công tác an sinh xã hội, các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa” và kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7 được các cấp, các ngành tổ chức trang trọng, chu đáo, đầm ấm, nghĩa tình. Thủ tướng Chính phủ đã phát động phong trào chăm lo người có công, kêu gọi người dân, doanh nghiệp ủng hộ, đóng góp

gần 12 nghìn tỷ đồng. Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ đã tìm kiếm, quy tập gần 1,5 nghìn hài cốt liệt sĩ và 7 mộ liệt sĩ tập thể; rà phá gần 8,5 nghìn ha bom mìn, vật liệu nổ... Tính đến tháng 7 năm 2026, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định hỗ trợ gần 2.221 tỷ đồng từ ngân sách trung ương để các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, xóa nhà tạm, nhà dột nát, hỗ trợ chính sách cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ về nhà ở... Các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã giải ngân gần 98,7 nghìn tỷ đồng cho gần 1,34 triệu lượt khách hàng chính sách vay vốn. Cả nước đang triển khai 875 dự án nhà ở xã hội với quy mô gần 772 nghìn căn hộ, trong đó đã hoàn thành 289 dự án với quy mô 197,3 nghìn căn.

Các lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa tiếp tục được chú trọng. Ngành y tế đẩy nhanh tiến độ triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong khám, chữa bệnh; thực hiện hiệu quả công tác khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân; xây dựng thành công bộ dữ liệu 1.000 hệ gen người Việt; tiếp nhận cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bệnh tại địa bàn chịu ảnh hưởng của lũ quét, sạt lở đất; đưa vào vận hành Bệnh viện Việt Đức cơ sở Ninh Bình. Ngành giáo dục chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học mới 2026 - 2027; xử lý các tiêu cực liên quan đến kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026; các đội tuyển quốc gia Việt Nam tham dự Olympic quốc tế đạt thành tích cao; tích cực xây dựng các chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của các ngành, lĩnh vực mới như kinh tế số, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo... Các lễ hội, sự kiện văn hóa được tổ chức góp phần quan trọng vào việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, thúc đẩy phát triển kinh tế, du lịch và giao lưu văn hóa.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh được triển khai quyết liệt. Chính phủ chỉ đạo chuẩn bị kỹ lưỡng “từ sớm, từ xa” 30 hồ sơ, tài liệu trình Quốc hội tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất (gồm: 18 dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội thông qua; 06 dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu; 06 tờ trình về các vấn đề quan trọng khác). Trong 07 tháng đầu năm 2026, Chính phủ ban hành 346 nghị định, nghị quyết quy phạm pháp luật, 338 nghị quyết chỉ đạo, điều hành; Thủ tướng Chính phủ ban hành 41 quyết định quy phạm pháp luật, 1.530 quyết định cá biệt; bãi bỏ 56, sửa đổi 14 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; phân cấp 408 thủ tục hành chính từ trung ương cho địa phương; hoàn thành 110/524 văn bản quy phạm pháp luật cần xử lý trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 (đạt 21%). Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong các bộ, cơ quan trung ương; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm chính quyền địa phương 2 cấp vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, xã hội số; tích cực tổ chức triển khai, xử lý điểm nghẽn về chuyển đổi số theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền.

Tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; tiếp tục triển khai công tác phân giới cắm mốc trên thực địa biên giới Việt Nam - Campuchia. Lực lượng quân đội, công an chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời

xử lý hiệu quả các tình huống, không dễ bị động, bất ngờ. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được chú trọng. Công tác đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tiếp tục được đẩy mạnh. Tổ chức thành công các hoạt động đối ngoại cấp cao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, góp phần củng cố và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới về đầu tư, thương mại, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chi tiết về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước chủ yếu của cả nước tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội nước ta còn những tồn tại, hạn chế và tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Áp lực lạm phát còn lớn; thị trường tiền tệ, tài chính chịu nhiều sức ép do biến động từ bên ngoài. Tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ, xây dựng thấp hơn kịch bản; tiêu dùng chậm được cải thiện; xuất khẩu tăng cao nhưng thiếu bền vững; nhập siêu 7 tháng liên tiếp. Sản xuất, kinh doanh trong một số ngành, lĩnh vực, hoạt động của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa còn khó khăn; nhiều dự án thiếu hụt lao động cục bộ, giá nhân công, nguyên vật liệu tăng cao. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công tại một số bộ, ngành, địa phương chưa đạt yêu cầu đề ra. Các dự án tồn đọng vẫn chưa được tháo gỡ triệt để ở các địa phương. Còn văn bản quy phạm pháp luật chậm được ban hành; chất lượng vận hành chính quyền địa phương 2 cấp tại một số cơ sở, địa phương chưa đồng đều. Còn quy định, thủ tục hành chính khó thực hiện; việc xử lý kiến nghị của doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu. Tiến độ xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu của một số bộ, ngành còn chậm so với kế hoạch. Thiên tai, lũ quét, sạt lở đất tại các tỉnh miền núi phía Bắc và Trung Bộ diễn biến phức tạp, gây thiệt hại về người, tài sản và ảnh hưởng tới sản xuất, đời sống của người dân. Cải cách thủ tục hành chính ở một số khâu, một số nơi còn chậm; kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa nghiêm...

II. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 8 và thời gian tới

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục biến động phức tạp, khó đoán định, tác động đến triển vọng tăng trưởng toàn cầu... Ở trong nước, nền kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; tình hình thiên tai, thời tiết cực đoan tiềm ẩn rủi ro đối với sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an ninh năng lượng, tạo áp lực đến ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, mục tiêu tăng trưởng, các cân đối lớn của nền kinh tế và công tác quản lý, điều hành.

Trước tình hình đó, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện 07 nghị quyết, kết luận của Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV, các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là 10 nghị quyết đột phá, chiến lược của Bộ Chính trị, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chung sức, đồng lòng, tích cực, chủ động triển khai quyết liệt, kịp thời, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực; rà soát kết quả thực hiện 07 tháng đầu năm, xác định chỉ tiêu còn thấp để có giải pháp phù hợp, phấn đấu hoàn thành toàn bộ chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, nhất là hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng

kinh tế đạt từ 10% trở lên (kịch bản 6 tháng cuối năm phần đầu tăng trưởng khoảng 11,7% theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ); trong đó, chú trọng thực hiện hiệu quả các nội dung trọng tâm sau:

1. Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa chính sách tiền tệ chủ động và chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, trọng tâm, trọng điểm; ổn định tỷ giá và mặt bằng lãi suất. Theo dõi sát diễn biến thị trường quốc tế, bảo đảm ổn định giá cả, nguồn cung, thị trường, nhất là năng lượng (xăng dầu, điện, khí đốt), mặt hàng thiết yếu, giá vật liệu xây dựng. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, phần đầu thu ngân sách nhà nước năm 2026 tăng ít nhất 10% so với ước thực hiện năm 2025, giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2026; phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công. Chủ động, tích cực huy động tối đa các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước; đa dạng hóa thị trường vốn, phát triển đồng bộ thị trường trái phiếu, thị trường chứng khoán và thu hút dòng vốn trung, dài hạn; nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, tuyệt đối không trông chờ, ỷ lại vào nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Tháo gỡ triệt để “điểm nghẽn” thể chế; quyết liệt cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; xử lý dứt điểm các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp, nhất là trong đấu thầu, quản lý đất đai, tài chính..., khơi thông nguồn lực cho phát triển. Khẩn trương hoàn thiện báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm thực chất, hiệu quả. Tiếp tục rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật sẽ hết hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027; định kỳ hằng tháng rà soát, cập nhật danh mục, tình hình triển khai, kết quả xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để theo dõi, tổng hợp chung.

3. Đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải, năng lượng, hạ tầng số trọng điểm quốc gia... Phát huy hiệu quả vai trò của 3 khu vực doanh nghiệp: kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và thu hút FDI. Thúc đẩy đầu tư tư nhân và hợp tác công tư; tăng cường thu hút vốn xã hội hóa tham gia vào hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật số và năng lượng tái tạo. Phát huy vai trò “đầu tàu” của các vùng kinh tế, các cực tăng trưởng và các thành phố lớn, nhất là: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Đồng Nai...; đẩy mạnh thi đua tăng trưởng 2 con số, đóng vai trò dẫn dắt và lan tỏa kinh tế cả nước.

4. Làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống; kích cầu thị trường nội địa, đẩy mạnh các chương trình khuyến mại, phát triển du lịch, thương mại điện tử và dịch vụ tiêu dùng. Chủ động làm việc với các đối tác lớn để mở rộng thị trường xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả các Hiệp định Thương mại tự do (FTA), nhất là các FTA thế hệ mới. Chủ động đón dòng vốn FDI thế hệ mới, chất lượng cao vào các ngành công nghệ cao, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo... Thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và

triển khai các nhiệm vụ công nghệ chiến lược, các nhiệm vụ chuyển đổi số; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ mới, mô hình sản xuất xanh, giảm phát thải các-bon và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

5. Nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Tập trung rà soát, xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng kéo dài, chậm tiến độ để giải phóng nguồn lực cho tăng trưởng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu. Mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, ứng dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để tăng tính minh bạch, hạn chế tiếp xúc trực tiếp nhằm loại bỏ “tham nhũng vặt”. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý nghiêm các vụ án trọng điểm gắn với nâng cao tỷ lệ thu hồi tài sản.

6. Chủ động ứng phó với diễn biến thời tiết cực đoan, lũ quét, sạt lở đất và áp thấp nhiệt đới, bão vào cao điểm của mùa mưa bão tháng 8 hằng năm tại Bắc Bộ, Trung Bộ cùng đợt triều cường, lũ sông tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Nâng cao năng lực cảnh báo và dự báo sớm; duy trì nghiêm chế độ trực ban, kiểm tra, rà soát các khu vực xung yếu và chủ động di dời, sơ tán người dân ra khỏi vùng nguy hiểm. Chủ động rà soát quy trình vận hành liên hồ chứa, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa và hạ tầng kỹ thuật; bảo vệ sản xuất nông nghiệp và phục hồi sau thiên tai.

7. Theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, khu vực; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu chiến lược và các sự kiện lớn diễn ra trong tháng 8. Tăng cường đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, thù địch trên không gian mạng; nâng cao khả năng bảo vệ hạ tầng dữ liệu quốc gia và ứng phó với tội phạm công nghệ cao. Triển khai cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo đảm an toàn giao thông. Triển khai hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân tại các địa bàn chiến lược, biên giới, biển đảo...

8. Triển khai đồng bộ các hoạt động đối ngoại, hợp tác song phương và đa phương phục vụ trực tiếp cho các mục tiêu phát triển kinh tế và nâng cao vị thế quốc gia. Chủ động tham gia các diễn đàn an ninh - kinh tế khu vực; kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa. Đẩy mạnh công tác bảo hộ công dân, quản lý biên giới và tuyên truyền đối ngoại; chuẩn bị tốt cho các chuỗi hoạt động đối ngoại trọng điểm từ nay đến cuối năm 2026.

9. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ theo lĩnh vực quản lý nhà nước và quy định pháp luật, tập trung chỉ đạo rà soát danh mục quy hoạch ngành chưa được phê duyệt điều chỉnh ban hành tại Phụ lục V của Nghị quyết này, khẩn trương hoàn thiện việc lập, điều chỉnh, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quý III năm 2026.

10. Các bộ, cơ quan ngang bộ theo lĩnh vực quản lý nhà nước, định kỳ trước ngày 25 hằng tháng báo cáo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đột phá của bộ, ngành mình, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng.

11. Về nhiệm vụ cụ thể của các bộ, cơ quan, địa phương: Từng bộ, cơ quan, địa phương theo phạm vi, lĩnh vực quản lý và thẩm quyền được giao, khẩn trương

rà soát, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp nêu tại các Phụ lục: II, III, IV kèm theo Nghị quyết này.

III. Về việc xử lý kiến nghị của doanh nghiệp

Chính phủ cơ bản thống nhất với nội dung liên quan về xử lý kiến nghị của doanh nghiệp tại Tờ trình số 584/TTr-BTC ngày 02 tháng 8 năm 2026 của Bộ Tài chính; yêu cầu:

1. Các bộ, cơ quan, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao:

a) Khẩn trương rà soát, xử lý dứt điểm các kiến nghị của doanh nghiệp được tổng hợp tại Tờ trình số 584/TTr-BTC ngày 02 tháng 8 năm 2026 của Bộ Tài chính.

b) Trước ngày 25 hằng tháng, gửi kết quả xử lý kiến nghị của doanh nghiệp về Bộ Tài chính để tổng hợp chung.

2. Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả xử lý kiến nghị của doanh nghiệp của các bộ, cơ quan, địa phương, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng.

3. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổng hợp phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp và định kỳ trước ngày 05 hằng tháng, gửi Bộ Tài chính đồng gửi các bộ, cơ quan, địa phương liên quan để tổng hợp, xem xét, xử lý kịp thời; theo dõi, đôn đốc, báo cáo cơ quan có thẩm quyền việc chậm trả lời của các bộ, cơ quan, địa phương.

4. Đề nghị các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ theo từng lĩnh vực phụ trách, sắp xếp thời gian chủ trì làm việc với các bộ, cơ quan, doanh nghiệp để chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp.

IV. Về việc trả gốc, lãi khoản tiền Bộ Tài chính đã ứng để thanh toán trái phiếu của Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam được Chính phủ bảo lãnh

Chính phủ cơ bản thống nhất với kiến nghị của Bộ Tài chính về việc trả gốc, lãi khoản tiền Bộ Tài chính đã ứng để thanh toán trái phiếu của Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) được Chính phủ bảo lãnh tại Tờ trình số 583/TTr-BTC ngày 31 tháng 7 năm 2026; yêu cầu:

1. Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam có trách nhiệm trả nợ cho ngân sách nhà nước tiền gốc và lãi phát sinh từ khoản tiền đã được Bộ Tài chính ứng để thanh toán trái phiếu của VEC được Chính phủ bảo lãnh theo quy định của pháp luật và cam kết tại Hợp đồng. Theo đó, VEC hoàn trả hết số dư nợ gốc còn lại (1.340,43 tỷ đồng) và trả số tiền lãi phát sinh trong giai đoạn 2023 - 2026 (306,74 tỷ đồng) cho ngân sách nhà nước ngay trong năm 2026.

Đối với số tiền lãi phát sinh trong giai đoạn 2012 - 2022 là 5.192,87 tỷ đồng: Cho phép VEC được khoan nợ (không tính lãi) và thu xếp nguồn trả cho ngân sách nhà nước từ năm 2027 đến hết năm 2030. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc, VEC báo cáo Bộ Tài chính để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Giao Bộ Tài chính và VEC thống nhất lịch trả nợ đối với khoản tiền lãi phát sinh của giai đoạn 2012 - 2022 và giai đoạn 2023 - 2026 phù hợp với tình

hình tài chính của VEC, trên cơ sở đó, ký Phụ lục hợp đồng nhận nợ lãi theo quy định. Trường hợp năng lực tài chính của VEC tốt hơn dự kiến, VEC được phép cân đối để trả nợ trước hạn. Trường hợp VEC chậm trả nợ các khoản gốc, lãi nêu trên thì phải thanh toán lãi phạt chậm trả nợ bằng 150% mức lãi suất VEC phải trả cho ngân sách nhà nước (tính trên cơ sở số dư nợ quá hạn và thời gian chậm trả nợ của VEC với ngân sách nhà nước).

V. Về việc báo cáo Chính phủ theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy chế làm việc của Chính phủ

Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 191/2026/NĐ-CP, tại Phiên họp, các bộ, cơ quan đã báo cáo Chính phủ như sau:

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo về việc tiếp thu, giải trình, chỉnh lý hồ sơ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Các tổ chức tín dụng.

2. Bộ Tài chính báo cáo về: nội dung tiếp thu, giải trình kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp về hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan; việc trình ban hành Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 về đăng ký doanh nghiệp; báo cáo Quốc hội về định hướng xây dựng Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất).

3. Bộ Xây dựng báo cáo về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội.

Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ban Chỉ đạo 35 Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN,
- Trợ lý, Thư ký TTg, PTTg,
- các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TH (3b)

16

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Hưng



Phụ lục I

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHỦ YẾU
07 THÁNG NĂM 2026 CỦA CẢ NƯỚC VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 216/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ)

Bảng 1: Một số chỉ tiêu KTXH chủ yếu 07 tháng năm 2026

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2026 (theo Nghị quyết số 01/NQ-CP)	Thực hiện 07 tháng năm 2026
1	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	%	Khoảng 4,5%	4,39%
2	Thu NSNN	%	Phần đầu vượt ít nhất 10% dự toán	72,5% dự toán
3	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	%	100%	41,9%
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	%	15-16%	21,7%
5	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	12-14%	11,4%
6	Tốc độ tăng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	13-15%	13,1%
7	Tăng trưởng thương mại điện tử	%	20-22%	-
8	Thu hút FDI (vốn FDI thực hiện)	Tỷ USD	-	15,2 tỷ USD
9	Khách du lịch quốc tế	Triệu lượt khách	25	13,92 triệu lượt khách

Bảng 2: Ước thực hiện thu NSNN tháng 7 và 07 tháng năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Dự toán	Ước thực hiện		Thực hiện 7 tháng so (%)	
			Tháng 7	7 tháng	Dự toán	C.kỳ 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	Tổng số	2,529,467	259,699	1,834,601	72.5	116.0
I	Thu nội địa	2,199,967	228,270	1,587,547	72.2	116.0
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	194,417	21,562	140,344	72.2	114.6
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	321,418	28,007	243,111	75.6	134.7
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	503,754	50,624	438,339	87.0	146.6
4	Thuế thu nhập cá nhân	237,037	21,379	138,428	58.4	96.5
5	Thuế bảo vệ môi trường	43,846	574	16,508	37.6	67.3
6	Các loại phí, lệ phí	110,135	9,687	67,900	61.7	113.0
7	Các khoản thu về nhà, đất	550,778	60,400	343,355	62.3	99.5
8	Thu từ hoạt động xổ số	57,716	5,270	41,083	71.2	110.1
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	12,617	1,187	6,723	53.3	106.6
10	Thu khác ngân sách	56,942	7,363	48,164	84.6	129.6
11	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	1,961	143	614	31.3	46.1
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước	109,346	22,074	102,978	94.2	92.9
II	Thu từ dầu thô	43,000	6,142	37,256	86.6	129.6
III	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu	278,000	25,072	208,762	75.1	113.7
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	451,000	42,569	310,038	68.7	118.0
2	Hoàn thuế giá trị gia tăng	-173,000	-17,497	-101,276	58.5	127.9
IV	Thu viện trợ	8,500	215	1,036	12.2	132.1

Bảng 3: Tổng hợp một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của địa phương 07 tháng năm 2026

TT	Địa phương	Đóng góp vào tổng GRDP cả nước năm 2025	Tốc độ tăng IIP so với cùng kỳ (%)			Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ (%)			Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 07 tháng so với cùng kỳ	Vốn FDI đăng ký (Triệu USD, %)	
			07 tháng	Mục tiêu cả năm theo NQ169	Chênh lệch	07 tháng	Mục tiêu cả năm theo NQ169	Chênh lệch		07 tháng	Tốc độ tăng
1	TP. Hồ Chí Minh	23,3	10,7	12,2	-1,5	12,0	15,0	-3,0	4,48	10.343,87	+ 157,1
2	Hà Nội	12,4	8,9	11-12	Từ -2,1 đến -3,1	12,8	12,7	+0,1	4,80	3.622,44	-3,8
3	Hải Phòng	5,7	15,0	15,5-16	Từ -0,5 đến -1,0	13,2	13,5	-0,3	4,02	1.977,85	+ 31,6
4	Đồng Nai	5,3	12,6	13	-0,4	13,5	17,22	-3,72	4,28	1002,28	- 58,9
5	Bắc Ninh	4,1	19,6	17,5	+2,1	14,5	8,5	+6,0	3,87	3.232,19	- 19,6
6	Phú Thọ	3,2	23,8	26,2	-2,4	11,8	14,5	-2,7	4,29	720,16	+ 66,1
7	Quảng Ninh	2,9	15,8	16	-0,2	15,4	24	-8,6	3,67	613,59	+ 66,1
8	Lâm Đồng	2,8	10,5	>12	> -1,5	14,5	23,87	-9,37	4,30	9,55	- 77,1
9	Tây Ninh	2,7	15,0	13,89	+1,11	13,2	14	-0,8	4,79	1.504,28	+ 23,7
10	Ninh Bình	2,7	27,0	26,5	+0,5	13,5	19,5	-6,0	3,45	1.307,78	- 13,9
11	Thanh Hóa	2,6	11,1	14	-2,9	12,1	8,1	+4,0	3,92	269,32	- 46,1
12	Hung Yên	2,5	15,4	15	+0,4	14,2	17,1	-2,9	4,27	722,18	- 45,9
13	Đà Nẵng	2,5	9,4	12,0	-2,6	15,5	16-18	Từ -0,5 đến -2,5	4,76	426,09	+ 143,5
14	Cần Thơ	2,4	9,1	11-13	Từ -1,9 đến -3,9	12,9	11-13	Từ -0,1 đến +1,9	3,80	89,47	- 61,6
15	An Giang	2,3	13,8	13,19	+0,61	13,4	24,98	-11,58	3,31	17,63	+ 490,9
16	Đồng Tháp	2,2	12,4	12,0	+0,4	13,2	13,8	-0,6	4,31	173,79	+ 4,8
17	Vĩnh Long	2,2	9,9	17,1	-7,2	13,5	12,0	+1,5	4,40	108,93	- 7,8

TT	Địa phương	Đóng góp vào tổng GRDP cả nước năm 2025	Tốc độ tăng IIP so với cùng kỳ (%)			Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ (%)			Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 07 tháng so với cùng kỳ	Vốn FDI đăng ký (Triệu USD, %)	
			07 tháng	Mục tiêu cả năm theo NQ169	Chênh lệch	07 tháng	Mục tiêu cả năm theo NQ169	Chênh lệch		07 tháng	Tốc độ tăng
18	Gia Lai	2,1	8,0	9,5-10,5	<i>Từ -1,5 đến -2,5</i>	13,1	10,89	+2,21	4,99	37,73	- 96,5
19	Nghệ An	1,9	21,5	19-20	<i>Từ +1,5 đến +2,5</i>	13,0	18	-5,0	4,19	2.383,83	+ 677,7
20	Đắk Lắk	1,8	14,0	9,5	+4,5	13,0	17	-4,0	4,76	2,01	- 83,3
21	Khánh Hòa	1,6	8,6	11,5	-2,9	14,9	16,5	-1,6	5,01	8,46	-
22	Thái Nguyên	1,5	21,0	14,5	+6,5	14,1	18,5	-4,4	5,74	8.066,17	+ 2.263,0
23	Quảng Ngãi	1,5	14,1	13,0	+1,1	12,9	12,4	+0,5	3,98	39,81	-74,0
24	Cà Mau	1,3	11,0	11,61	-0,61	13,1	15	-1,9	4,60	99,45	- 473,7
25	Lào Cai	1,1	5,7	13	-7,3	12,6	12,9	-0,3	3,58	4,23	- 63,4
26	Quảng Trị	1,0	11,1	18	-6,9	13,0	12,7	+0,3	3,34	173,78	+ 202,1
27	Hà Tĩnh	0,9	36,8	15,25	+21,55	13,2	12	+1,2	4,06	412,57	+ 2.572,9
28	Sơn La	0,7	3,8	4,5	-0,7	13,5	14,28	-0,78	7,41	-	-
29	Tuyên Quang	0,7	9,2	10,05	-0,85	14,1	6,74	+7,36	5,42	16,02	- 88.2
30	Huế	0,7	10,2	16-17	<i>Từ -5,8 đến -6,8</i>	14,0	13-14	<i>Từ 0 đến +1,0</i>	5,28	123,07	-
31	Lạng Sơn	0,5	6,9	9,0	-2,1	12,8	11,5	+1,3	3,63	-	-
32	Lai Châu	0,3	3,4	25	-21,6	12,6	11,69	+0,91	4,04	-	-
33	Điện Biên	0,3	14,1	18,52	-4,42	13,5	10,74	+2,76	3,52	549,36	+ 21.556,2
34	Cao Bằng	0,2	8,7	6,08	+2,62	11,9	10	+1,9	3,35	-	-



Phụ lục II

NHIỆM VỤ CU THỂ GIAO CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG TRONG THÁNG 8 NĂM 2026 VÀ THỜI GIAN TỚI

*(Kèm theo Nghị quyết số 216/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026
của Chính phủ)*

1. Các bộ, cơ quan, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao:

a) Tập trung thực hiện “Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị” ban hành kèm theo Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, “Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW” ban hành kèm theo Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương.

b) Quyết liệt thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao; không đề xuất hoàn trả kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2026 khi chưa rà soát, đánh giá tác động của việc hoàn trả vốn đến tiến độ các dự án và việc hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được giao trong năm 2026. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình; kiên quyết điều chuyển vốn từ các dự án chậm triển khai, không có khả năng giải ngân sang các dự án có nhu cầu và khả năng giải ngân tốt hơn.

c) Cập nhật đầy đủ dữ liệu trên Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chấm điểm giải ngân vốn đầu tư công; phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện chấm điểm giải ngân vốn đầu tư công theo Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Nâng cao trách nhiệm trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư; chịu trách nhiệm báo cáo, cập nhật thông tin, số liệu trên Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư theo hướng dẫn của Bộ Tài chính bảo đảm đầy đủ, toàn diện, phát huy vai trò giám sát hậu kiểm để kịp thời báo cáo Chính phủ có các chỉ đạo kịp thời nhằm thúc đẩy đầu tư phát triển, góp phần tăng trưởng kinh tế 02 con số, nhất là đối với các dự án có quy mô vốn lớn và các khó khăn, vướng mắc (nếu có). Bộ Tài chính tiếp tục chủ trì, tổng hợp kết quả báo cáo của các Bộ, ngành và địa phương định kỳ báo cáo Chính phủ; đề xuất các giải pháp thúc đẩy tiến độ thực hiện các dự án có hiệu quả, kịp thời.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Xác định các nhiệm vụ có tính đột phá để đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP 2 con số, tập trung vào các động lực tạo tăng trưởng cao trong ngắn và trung hạn. Quyết liệt thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về

giải phóng mặt bằng, di dời hạ tầng kỹ thuật và nguồn cung, giá vật liệu xây dựng; chỉ đạo các cơ quan xây dựng đơn giá vật liệu xây dựng, máy thi công, nhân công theo Bộ định mức đã được Bộ Xây dựng hướng dẫn.

b) Chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu; đẩy mạnh thu hút vốn FDI có chọn lọc, ưu tiên các dự án công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và kết nối chuỗi cung ứng với doanh nghiệp trong nước. Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, đồng thời kiểm soát chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm.

c) Tập trung bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện hiệu quả các quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh; tiếp tục rà soát nội dung quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh để nâng cao chất lượng quy hoạch, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy hoạch. Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn để quản lý, triển khai thực hiện sau sắp xếp đơn vị hành chính; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị trên môi trường số.

d) Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả của cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, trong đó có các chính sách, pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; chú trọng phản hồi thực tiễn, góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật từ cơ sở. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm hiệu quả, chất lượng, tiến độ theo đúng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

đ) Đẩy mạnh truyền thông về cải cách thủ tục hành chính, nhất là kết quả cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo 11 Nghị quyết của Chính phủ để người dân, doanh nghiệp giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn để tháo gỡ. Tích cực triển khai hiệu quả Đề án 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị.

e) Tập trung chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

g) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn trước ngày 30 tháng 8 năm 2026; phối hợp tiếp nhận các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc các bộ, ngành, cơ quan trung ương trước ngày 30 tháng 10 năm 2026. Chuẩn bị toàn diện các điều kiện cho năm học mới 2026 - 2027 theo đúng chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại

Kết luận số 105-KL/TW và hoàn thành sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường dạy nghề trong quý III năm 2026 theo tiến độ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026.

h) Tập trung cao độ triển khai các nhiệm vụ được giao tại Công điện số 45/CD-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; xác định đây là nghĩa vụ thiêng liêng, trách nhiệm đặc biệt quan trọng của cả hệ thống chính trị. Tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công, thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ sau ngày 27/7. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao nhân kỷ niệm 81 năm cách mạng Tháng Tám (19/8) và Quốc khánh (2/9), bảo đảm trang trọng, an toàn, tiết kiệm.

i) Tập trung xử lý các dự án vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; tập trung xử lý các cơ sở nhà đất, trụ sở dôi dư theo chỉ đạo của Đảng ủy Chính phủ.

k) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống thiên tai của địa phương mình; duy trì chế độ trực ban nghiêm túc trong thời gian cao điểm mùa mưa bão tháng 8; củng cố, nâng cao hiệu quả của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cơ sở theo phương châm “4 tại chỗ”. Khẩn trương gia cố các đoạn đê xung yếu, kè bờ sông, đê biển đang thi công dở dang trước khi bão đổ bộ. Chủ động phương án bảo vệ và ứng cứu hạ tầng lưới điện, viễn thông, giao thông để duy trì thông tin liên lạc và giao thông thông suốt; bảo vệ sản xuất nông nghiệp và nhanh chóng khắc phục hậu quả sau thiên tai.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ:

a) Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ các dự án luật, nghị quyết, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình Quốc hội tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất và Kỳ họp thứ 2 (tháng 10 năm 2026); khẩn trương hoàn thiện hồ sơ đề xuất đối với các luật, nghị quyết được điều chỉnh bổ sung vào Kỳ họp thứ 2, hạn chế việc bổ sung các luật, nghị quyết sát Kỳ họp Quốc hội.

b) Khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành 16 nghị định quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 trở về trước; 14 nghị định, 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết các luật, nghị quyết sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2026, 01 tháng 10 năm 2026 và sau ngày 01 tháng 01 năm 2027 (trong đó có 04 nghị định, 01 quyết định quy định chi tiết các luật, nghị quyết sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2026 và ngày 01 tháng 10 năm 2026).

c) Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ động tham gia báo cáo, giải trình, làm rõ những vấn đề được đại biểu Quốc hội, cử tri, Nhân dân quan tâm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành mình; chủ động phối hợp, trao đổi, thống nhất với các cơ quan của Quốc hội để xử lý các vấn đề phát sinh, tạo đồng thuận trong quá trình giải trình, tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình Quốc hội thông qua.

d) Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 721/TTg-PL ngày 24 tháng 6 năm 2026; tập trung rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật sẽ hết hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027; ưu tiên nguồn lực xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền đúng tiến độ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

đ) Đánh giá tác động kỹ lưỡng khi đề xuất việc phân quyền, phân cấp cho các địa phương thẩm quyền quy định thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật do mình soạn thảo đối với thủ tục hành chính có tính chất chung và được thực hiện trên phạm vi toàn quốc. Trong trường hợp nhất định phải phân quyền, phân cấp thì bộ, cơ quan ngang bộ đề xuất quy định khung, địa phương chỉ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính phù hợp với đặc thù của địa phương trong khung chung thống nhất đã được quy định.

e) Tiếp tục triển khai nhiệm vụ tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm hiệu quả, chất lượng, tiến độ theo đúng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

g) Tập trung bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện hiệu quả các quy hoạch đã được phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh; tiếp tục rà soát nội dung quy hoạch ngành, quy hoạch chi tiết ngành đã được phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh để nâng cao chất lượng quy hoạch, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy hoạch.

h) Các Bộ, cơ quan: Công an, Tài chính, Ngoại giao, Nội vụ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Dân tộc và Tôn giáo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ khẩn trương hoàn thành 04 cơ sở dữ liệu trọng yếu và 37 cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa kết nối, đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo Kế hoạch hành động 100 ngày và Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP, báo cáo kết quả thực hiện hằng tuần.

i) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 225/TTg-CĐS ngày 31 tháng 7 năm 2026, trao đổi, thống nhất, khẩn trương hoàn thiện các dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng, trình Chính phủ trước ngày 10 tháng 8 năm 2026.

k) Rà soát, bổ sung nhiệm vụ của các bộ quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ và hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước theo phân công của Chính phủ và quy định pháp luật; Bộ Tài chính là cơ quan đại diện vốn chủ sở hữu theo quy định pháp luật.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 11/KH-ĐGS ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Đoàn giám sát Quốc hội khóa XVI chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công là trụ sở làm việc sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính”; xây dựng, hoàn thiện báo cáo chung của Chính phủ theo Đề cương báo cáo của Đoàn giám sát, bảo đảm chất lượng, tiến độ; trình Chính phủ xem xét trước ngày 30 tháng 3 năm 2027 để gửi Đoàn giám sát trước ngày 15 tháng 4 năm 2027.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường xử lý dứt điểm kiến nghị về khoản tiền phải nộp bổ sung 3,6%/năm đối với thời gian chưa xác định được giá đất cụ thể quy định tại Luật Đất đai và Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 394/TB-VPCP ngày 21 tháng 7 năm 2026, hoàn thành trong tháng 8 năm 2026.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả, kịp thời các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và các chính sách khác để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp theo chủ trương, định hướng của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ. Theo dõi sát diễn biến giá thế giới, phối hợp với Bộ Công Thương tham mưu điều chỉnh linh hoạt thuế xăng dầu, nhiên liệu bay phù hợp với tình hình.

d) Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển lành mạnh, ổn định, bền vững thị trường vốn, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, huy động hiệu quả nguồn vốn trung, dài hạn trong và ngoài nước, giảm dần áp lực cung ứng vốn lên hệ thống ngân hàng. Thúc đẩy hoạt động của Trung tâm Tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, tạo điều kiện để huy động vốn thông qua các sản phẩm, công cụ tài chính trên thị trường. Đẩy nhanh tiến độ đàm phán, ký kết các khoản vay hỗ trợ ngân sách nhà nước của các đối tác phát triển, bổ sung nguồn lực phát triển cho nền kinh tế.

đ) Khẩn trương trình Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế khuyến khích doanh nghiệp FDI sử dụng nguồn vốn, doanh thu, lợi nhuận chưa chuyển về nước để đầu tư tại Việt Nam; thu hút FDI gắn với chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; hoàn thành trong quý III năm 2026.

e) Hoàn thiện Phương án sắp xếp doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và đẩy mạnh cổ phần hóa, báo cáo cấp có thẩm quyền trong tháng 8 năm 2026.

g) Hoàn thiện nội dung quy định về lần biên để bổ sung vào dự thảo Luật Phát triển đô thị, báo cáo Chính phủ, Quốc hội theo quy định.

h) Xây dựng, trình Chính phủ trong tháng 12 năm 2026 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và thống kê bộ, cơ quan ngang bộ, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

i) Phối hợp với các bộ, địa phương tiếp tục rà soát nội dung các quy hoạch đã được phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh để nâng cao chất lượng quy hoạch, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy hoạch.

k) Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến của các thành viên Chính phủ và ý kiến các bộ, cơ quan, địa phương, Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, tài liệu về giải pháp thống nhất 04 Chương trình mục tiêu quốc gia thành 01 Chương trình mục tiêu quốc gia, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để kịp trình Quốc hội trong Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI.

l) Triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1413/QĐ-TTg ngày 27/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cải cách tổng thể thị trường tài chính Việt Nam gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng ở mức cao, liên tục đến năm 2045.

m) Nghiên cứu bổ sung đối tượng cá nhân, hộ kinh doanh vào phạm vi điều chỉnh của dự án Luật Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; khẩn trương đề xuất, báo cáo Quốc hội ngay tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất (tháng 8 năm 2026) xem xét, sửa đổi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, cá nhân và hộ kinh doanh ngay trong năm 2026; tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định của Luật Đầu tư để thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó có Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Theo dõi sát diễn biến thị trường tiền tệ, thanh khoản của hệ thống các tổ chức tín dụng, chủ động điều hành các công cụ chính sách tiền tệ để hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng, giữ vững ổn định thị trường tiền tệ và bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính về điều hành tiền gửi của Kho bạc Nhà nước tại hệ thống ngân hàng thương mại để hỗ trợ nguồn vốn ngắn hạn cho nền kinh tế.

b) Điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế; tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, phân đấu giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn tín dụng. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát các tổ chức tín dụng việc tuân thủ quy định pháp luật và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về ổn định mặt bằng lãi suất, xử lý nghiêm hành vi cạnh tranh lãi suất không lành mạnh, lợi dụng hạn mức tăng trưởng tín dụng để nâng lãi suất cho vay. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của hệ thống ngân hàng, thanh khoản, lãi suất, tín dụng cho nền kinh tế, các giải pháp bảo đảm ổn định vĩ mô và hoạt động an toàn, lành mạnh của các tổ chức tín dụng.

c) Theo dõi sát tình hình cán cân thanh toán quốc tế, xuất nhập khẩu, dòng vốn đầu tư, thị trường tài chính, tiền tệ, ngoại tệ để chủ động các biện pháp điều hành, quản lý phù hợp. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai hiệu quả phương án xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, được kiểm soát đặc biệt, bảo đảm an toàn hệ thống. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động ngân hàng, nhất là sở hữu chéo, thao túng, lợi ích nhóm.

d) Chủ động triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ giao tại Quyết định số 1413/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cải cách tổng thể thị trường tài chính Việt Nam gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng ở mức cao, liên tục đến năm 2045, bảo đảm ổn định và phát triển thị trường tài chính.

6. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp bảo đảm cung ứng điện an toàn, ổn định, liên tục cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt trong mọi tình huống; thường xuyên rà soát, cập nhật kịch bản vận hành hệ thống điện quốc gia, tiến độ các dự án nguồn điện, lưới điện trọng điểm, kịp thời tháo gỡ khó khăn để đưa các dự án vào vận hành theo kế hoạch, tuyệt đối không để xảy ra thiếu điện do nguyên nhân chủ quan.

b) Bám sát diễn biến thị trường xăng dầu thế giới và trong nước, chủ động đánh giá tình hình cung cầu, dự trữ và hoạt động của hệ thống phân phối xăng dầu, nhất là dầu diesel để chủ động triển khai các giải pháp điều hành phù hợp theo thẩm quyền và quy định pháp luật, không để thiếu hụt, đứt gãy nguồn cung xăng dầu, đáp ứng đủ nhu cầu của nền kinh tế và tiêu dùng của xã hội; kịp thời báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

c) Tháo gỡ dứt điểm khó khăn, vướng mắc, bảo đảm đủ nguồn cung nguyên liệu pha chế xăng E10 và E5, không ảnh hưởng đến hoạt động của các nhà máy sản xuất xăng sinh học, bảo đảm tiến độ các dự án năng lượng trọng điểm.

d) Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, phối hợp với các địa phương, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp tổ chức hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng hệ thống phân phối và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, nhất là các mặt hàng sản xuất trong nước.

đ) Theo dõi sát diễn biến thương mại quốc tế, tình hình xuất nhập khẩu, chính sách thương mại và các biện pháp phòng vệ của các đối tác để kịp thời cảnh báo, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ quy định của nước nhập khẩu, hạn chế tình trạng hàng hóa bị tạm dừng nhập khẩu hoặc bị trả về; chủ động triển khai các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, kiểm soát nhập siêu, bảo đảm cân cân thương mại bền vững. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại theo từng ngành hàng, thị trường và địa bàn trọng điểm; xây dựng kế hoạch thúc đẩy xuất khẩu sang Trung Quốc, Ấn Độ, Đông Bắc Á, châu Đại Dương, Mỹ La-tinh...

e) Theo dõi tình hình nhập khẩu đối với các mặt hàng được giảm thuế suất nhập khẩu ưu đãi (MFN), ô tô và các mặt hàng tiêu dùng khác, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền biện pháp xử lý trong trường hợp tăng mạnh nhập khẩu; nghiên cứu chính sách thuế nhập khẩu phù hợp trong trường hợp cần thiết.

g) Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch phòng, chống hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng trên nền tảng số, giai đoạn 2026 - 2030”, báo cáo Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước ngày 15 tháng 8 năm 2026.

h) Phối hợp chặt chẽ với các bộ liên quan xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh trong đàm phán với Hoa Kỳ, đặc biệt các vụ việc theo Điều 301, triển khai các giải pháp về quản lý chuỗi cung ứng, truy xuất nguồn gốc hàng hóa, đáp ứng yêu cầu từ Hoa Kỳ.

i) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, địa phương liên quan triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy sản xuất, chế biến sâu các loại khoáng sản theo hướng hiện đại, bền vững; đẩy nhanh khai thác và sản xuất sản phẩm từ đất hiếm. Trao đổi thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Môi trường về cơ chế vận hành đối với các nhà máy thủy điện/nhiệt điện trong trường hợp khẩn cấp.

7. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Theo dõi sát diễn biến, dự báo, cảnh báo, thông tin kịp thời về tình hình mưa lũ, thiên tai tới các cơ quan chức năng và người dân, chủ động chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phối hợp với Bộ Công Thương kiểm tra, vận hành điều tiết các hồ thủy lợi, thủy điện theo đúng quy trình liên hồ chứa, dành dung tích đón lũ, tuyệt đối không xả lũ bất ngờ gây hại cho hạ du.

b) Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thực hiện, giải ngân hết 100% vốn giai đoạn 2021 - 2025 được kéo dài trong năm 2026 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường kiểm tra cơ quan, địa phương có tiến độ chậm, tỷ lệ giải ngân thấp; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo chấn chỉnh việc triển khai dàn trải, kém hiệu quả, không đúng đối tượng.

c) Rà soát tổng thể các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, trên cơ sở đó xây dựng 01 chính sách chung về hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và phù hợp khả năng cân đối nguồn lực; trình Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2026.

d) Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Kế hoạch thực hiện các biện pháp khắc phục khuyến nghị của Ủy ban châu Âu tại đợt thanh tra lần thứ 5 về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, trình Chính phủ trong tuần đầu tháng 8 năm 2026.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công an, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp rà soát, đánh giá việc quy định và thực hiện thủ tục hành chính về đất đai theo quy định tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, bảo đảm thống nhất, đồng bộ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện trong tháng 8 năm 2026.

8. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 8 năm 2026 Công điện đề đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, huy động nguồn vật liệu xây dựng, tổ chức thi công, giải ngân vốn đầu tư công..., bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc tại khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ.

b) Khẩn trương nghiên cứu, đề xuất báo cáo Chính phủ đề trình Quốc hội về cơ chế đặc thù cho dự án đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội và các tuyến cao tốc giai đoạn 2026 - 2036 thuộc các dự án đầu tư công.

c) Xây dựng Kế hoạch triển khai Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Thông báo số 125-TB/VPTW ngày 18 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về phát triển công nghiệp hàng hải quốc gia; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10 tháng 8 năm 2026.

d) Phối hợp chặt chẽ với các địa phương đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, xây dựng các khu tái định cư của các dự án trọng điểm. Quyết liệt thúc đẩy tiến độ dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành để vận hành thử nghiệm từ tháng 9 và phục vụ khai thác thương mại trong tháng 12 năm 2026.

đ) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp với yêu cầu phát triển mới và hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

e) Khẩn trương hoàn thiện Định hướng phát triển đô thị thông minh quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước ngày 30 tháng 9 năm 2026.

g) Tăng cường kiểm tra việc kê khai giá, niêm yết giá và thực hiện giá cước của đơn vị kinh doanh vận tải, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định, không để xảy ra tình trạng tăng giá cước khi giá nhiên liệu tăng nhưng không điều chỉnh giảm giá cước khi giá nhiên liệu đã giảm.

9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục thực hiện tích cực, hiệu quả, bảo đảm tiến độ và chất lượng các nhiệm vụ tại Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; tăng cường bảo tồn, phát huy giá trị di sản, giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc dân tộc. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động kỷ niệm 81 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, bảo đảm trang trọng, an toàn, thiết thực, hiệu quả.

b) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông triển khai hiệu quả công tác truyền thông chính sách, các hoạt động đối nội, đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; quảng bá hình ảnh đất nước, môi trường đầu tư, kinh doanh, kết quả phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương; tăng cường đấu tranh, phản bác các thông tin xuyên tạc, sai sự thật. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn công tác ứng phó, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam; khẩn trương hoàn thiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ hồ sơ tổng kết 25 năm thực hiện Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa (giai đoạn 2001 - 2026); tiếp tục đẩy mạnh Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa giai đoạn 2026 - 2030 gắn với các phong trào thi đua ở cơ sở.

d) Chủ động chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để đón mùa khách du lịch quốc tế cuối năm 2026. Chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch mới, chất lượng cao, thông minh, xanh, sáng tạo. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch theo thị trường mục tiêu, tập trung vào các thị trường có khả năng phục hồi nhanh, mức chi tiêu cao như Đông Bắc Á, ASEAN, Ấn Độ, châu Âu, châu Úc, Bắc Mỹ...; mở rộng các thị trường mới nổi, du lịch tàu biển... Tăng cường phối hợp kiểm tra, quản lý thị trường, giá cả các dịch vụ lưu trú, ăn uống, vệ sinh an toàn thực phẩm.

đ) Hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, Luật Du lịch, Luật Thư viện, Luật Điện ảnh, Luật Di sản văn hóa, Luật Quảng cáo, Luật Báo chí theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để trình Quốc hội khóa XVI xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2.

e) Tăng cường quản lý nhà nước về xuất bản, quảng cáo theo đúng quy định pháp luật; nâng cao nhận thức xã hội, quảng bá hình ảnh đất nước, thúc đẩy tiêu dùng văn hóa và lan tỏa hình ảnh thân thiện, tích cực và khát vọng phát triển của Việt Nam.

10. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; chủ động, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ mới. Tăng cường liên kết giữa viện, trường, doanh nghiệp với các bộ, ngành, địa phương trong phát triển công nghệ chiến lược...

c) Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo; thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Rà soát toàn bộ 79 nền tảng số dùng chung, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm đối với 36 nền tảng chưa triển khai; có giải pháp xử lý các điểm “lỗ hổng, trắng hổng”.

11. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tập trung rà soát, chuẩn bị kỹ lưỡng các hồ sơ, tài liệu, đảm bảo đầy đủ, chất lượng, đúng thời hạn để trình tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI, trọng tâm là các dự án Luật: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số luật lĩnh vực y tế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.

b) Tăng cường công tác giám sát, phát hiện sớm và phòng ngừa dịch bệnh, nhất là tại các địa bàn xảy ra thiên tai, bão lũ; quản lý an toàn thực phẩm. Khẩn trương rà soát hồ sơ, trình Chính phủ xem xét về việc ban hành Nghị định về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

c) Tiếp tục rà soát, cập nhật, triển khai, bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ tại Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-

NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; chủ động công tác chuẩn bị sơ kết 01 năm tình hình triển khai Nghị quyết này. Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thúc đẩy triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân, bảo đảm đạt mục tiêu đề ra tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công an và các bộ, cơ quan hướng dẫn việc tổ chức thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí, nhất là về cơ chế tài chính và quản lý dữ liệu, trong đó yêu cầu rà soát, phân định rõ phạm vi, nội dung, đối tượng của hoạt động khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí và các hình thức khám sức khỏe khác và hướng dẫn thực hiện phối hợp, lồng ghép các hình thức khám sức khỏe bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông, thống kê, xác định đúng và đủ đối tượng cần khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, hạn chế trùng lặp, tránh lãng phí.

đ) Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định ban hành Chính sách quốc gia về thuốc và các Đề án: Quản lý chuỗi cung ứng thiết bị y tế giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; Hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ đối với hệ thống phân phối dược; Đầu tư xây dựng trạm y tế xã biên giới giai đoạn 2026 - 2030.

e) Khẩn trương hoàn thiện phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và dự toán chi ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 368/TB-VPCP ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

12. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Theo dõi sát tình hình tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng năm học 2026 - 2027, kịp thời xử lý những vấn đề vướng mắc phát sinh, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch. Tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học mới 2026 - 2027 và sơ kết 01 năm triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Nghiên cứu đề xuất phương án tổ chức thi, tuyển sinh đại học đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2026.

b) Đẩy mạnh triển khai các đề án, chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành công nghệ chiến lược, phục vụ mục tiêu tăng trưởng 2 con số của đất nước theo chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; chủ động có kế hoạch, chương trình tổng thể đào tạo nhân lực trong các ngành mũi nhọn, phục vụ triển khai Nghị quyết của Trung ương về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam.

c) Khẩn trương hoàn thiện Đề án triển khai, đánh giá và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, các ngành nghề mới, kỹ năng mới, kỹ năng tương lai, bảo đảm phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 8 năm 2026.

d) Căn cứ quy định pháp luật, Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông và kết quả điều tra, xác minh của cơ quan chức năng, khẩn trương chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền rà soát kỹ lưỡng, thống nhất và quyết định phương án xử lý đối với kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 của Điểm thi Trường Trung học phổ thông Chuyên Tuyên Quang theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 382/TB-VPCP ngày 17 tháng 7 năm 2026; đề xuất xử lý nghiêm các sai phạm, tiêu cực theo quy định.

đ) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các địa phương có các xã biên giới ưu tiên tối đa nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp, không để xảy ra tình trạng chậm muộn; bảo đảm tiến độ xây dựng các trường giai đoạn 1 hoàn thành trước ngày 30 tháng 8 năm 2026, vận hành ngay trong năm học mới; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

e) Triển khai, đôn đốc các địa phương sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; bố trí đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp nhằm giải quyết tình trạng thiếu giáo viên; khẩn trương hoàn thiện, trình ban hành Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

g) Khẩn trương hoàn thiện phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và dự toán chi ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 368/TB-VPCP ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

13. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Khẩn trương tham mưu, triển khai Kết luận số 76-KL/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 và Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Khẩn trương rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực người có công bảo đảm phù hợp với thực tiễn hiện nay, báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền để giải quyết các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có).

c) Tập trung triển khai ngay các nhiệm vụ về lao động việc làm theo đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Thông báo số 123-TB/VPTW ngày 16 tháng 7 năm 2026.

14. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan trong việc xây dựng, hoàn thiện hồ sơ và trình Chính phủ các dự án luật, nghị quyết thuộc Chương trình lập pháp năm

2026 và các dự án luật, nghị quyết khác đang được các bộ, cơ quan chủ trì soạn thảo; việc soạn thảo, ban hành và trình ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực nhưng chưa được ban hành và các luật, nghị quyết sẽ có hiệu lực trong thời gian tới; tổng hợp, cập nhật tình hình, nguyên nhân chậm, nợ văn bản quy định chi tiết, trách nhiệm của các cơ quan và đề xuất giải pháp xử lý.

b) Khẩn trương hoàn thành việc sơ kết, đánh giá kết quả 01 năm triển khai thi hành và đề xuất phương án kéo dài thời gian thực hiện đối với Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật theo Thông báo số 01-TB/BCĐTW ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật.

c) Tổng hợp kết quả tổng rà soát sơ bộ của các bộ, ngành, địa phương, xây dựng dự thảo Báo cáo của Chính phủ về tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trước ngày 15 tháng 8 năm 2026 và trình Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước ngày 31 tháng 8 năm 2026 theo đúng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

d) Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương ban hành Bộ tài liệu hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật theo Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

15. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; quản lý chặt chẽ vùng trời, vùng biển, biên giới, nội địa, không gian mạng và các địa bàn trọng điểm; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, các hoạt động phát triển kinh tế biển. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng thủ dân sự; kịp thời điều động lực lượng phương tiện tham gia phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn ở các địa phương.

b) Tập trung rà soát các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong tháng 8 năm 2026 và các tháng cuối năm của Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, báo cáo Ban Chỉ đạo quốc gia, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia xem xét, quyết định để đẩy nhanh tiến độ tìm kiếm và quy tập hài cốt liệt sĩ trên thực địa.

16. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục làm tốt công tác dự báo, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu lãnh đạo Đảng, Nhà nước các chủ trương, giải pháp bảo đảm an ninh, lợi ích quốc gia. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, chương trình hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sự kiện quan trọng và các đoàn khách quốc tế, trọng tâm là Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI, hoạt động kỷ niệm 81 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9... Triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an ninh trên các địa bàn, lĩnh vực, địa bàn chiến lược, trọng điểm.

b) Tập trung đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, thực hiện quyết liệt mục tiêu kéo giảm 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội so với năm 2025 và mục tiêu xây dựng 30% xã, phường, đặc khu không ma túy năm 2026. Triển khai cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm mua bán người năm 2026; cao điểm đấu tranh, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ; xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Tập trung rà soát, tham mưu giải quyết những bất cập trong tổ chức giao thông dẫn đến ùn tắc, tai nạn giao thông; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ. Chủ động bố trí lực lượng, phương tiện, phương án sẵn sàng tham gia cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, sự cố và các tình huống khẩn cấp, không để bị động, bất ngờ.

d) Nghiên cứu, xử lý dứt điểm các kiến nghị của doanh nghiệp về vấn đề cấp thị thực đối với người lao động nước ngoài, hoàn thành trong tháng 8 năm 2026.

đ) Trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 8 năm 2026 Chỉ thị về tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý hoạt động lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trong tình hình mới.

17. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Chủ động nắm chắc tình hình thế giới và khu vực, đặc biệt đối với các điểm nóng xung đột và các điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của các nước lớn, các đối tác quan trọng; kịp thời tham mưu, đề xuất các biện pháp ứng phó phù hợp, không để bị động, bất ngờ. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và triển khai hiệu quả chương trình hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo chủ chốt, Lãnh đạo cấp cao.

b) Tập trung tổ chức và triển khai các hội nghị lớn của ngành như Hội nghị Ngoại giao lần thứ 33 và Hội nghị Ngoại vụ toàn quốc lần thứ 22, tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, giữ vững môi trường hòa bình, bảo vệ vững chắc lợi ích quốc gia - dân tộc, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế và đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

18. Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tập trung hoàn thiện, ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện hợp phần 2 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hoàn thành trong tháng 8 năm 2026.

b) Nắm chắc tình hình dân tộc, tôn giáo; tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; không để các thế lực xấu lợi dụng vu cáo, xuyên tạc tình hình tôn giáo ở Việt Nam.

19. Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh,

thành phố trong quá trình rà soát, kiểm tra, giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, vượt cấp, kéo dài theo chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các vụ việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng liên quan đến các dự án, công trình trọng điểm quốc gia tại các địa phương.

b) Đẩy nhanh việc ban hành các kết luận thanh tra, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung hoàn thành thanh tra chuyên đề cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp.

20. Thực hiện chủ trương thống nhất các Chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Các Bộ: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính rà soát, xác định nội dung thiết kế Chương trình mục tiêu quốc gia tổng thể, bảo đảm không bỏ sót các nội dung trọng tâm để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của từng Chương trình đã được Quốc hội quyết nghị; đồng thời loại bỏ trùng lặp, chồng chéo giữa các chương trình để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên theo đúng chủ trương tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương.

b) Các địa phương chủ động rà soát, đề xuất nội dung, cơ chế, chính sách cần áp dụng để xây dựng Nghị quyết chung của Chính phủ về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia tổng thể, bảo đảm tính khả thi trong việc thực hiện nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; khẩn trương gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.



Phụ lục III
DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT ĐÃ CÓ HIỆU LỰC
CẦN PHẢI BAN HÀNH TRONG THỜI GIAN TỚI

(Kèm theo Nghị quyết số 216/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ)

TÊN LUẬT/ NGHỊ QUYẾT	NGÀY CÓ HIỆU LỰC CỦA LUẬT	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	TÊN VĂN BẢN PHẢI BAN HÀNH	TIẾN ĐỘ SOẠN THẢO
I. BỘ CÔNG AN				
Luật An ninh mạng	01/7/2026	Bộ Công an	1. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng (điểm a, b, c, d, đ và l khoản 1 Điều 5, khoản 4 Điều 25; khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 30; khoản 5 Điều 34)	Đã trình lại (Tờ trình số 452/TTr-BCA-A05 ngày 27/7/2026). Ngày 31/7/2026, VPCP đã báo cáo TTgCP xem xét, chỉ đạo
		Bộ Công an	2. Nghị định quy định về phòng, chống tội phạm mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao (khoản 5 Điều 14)	Đã trình lại (Tờ trình số 453/TTr-BCA-A05 ngày 27/7/2026). Ngày 31/7/2026, VPCP đã báo cáo TTgCP xem xét, chỉ đạo
		Bộ Công an	3. Nghị định về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin (khoản 2 Điều 8; khoản 5 Điều 9; khoản 6 Điều 10 và khoản 5 Điều 12)	Đã trình lại (Tờ trình số 433/TTr-BCA-A05 ngày 26/7/2026). Ngày 31/7/2026, VPCP đã báo cáo TTgCP xem xét, chỉ đạo
		Bộ Công an	4. Nghị định quy định chi tiết trình tự, thủ tục áp dụng một số biện pháp bảo vệ an ninh mạng (điểm e, h, i, k và m khoản 1 Điều 5)	Đã trình lại (Báo cáo số 1593/BC-BCA ngày 23/7/2026). Ngày 31/7/2026, VPCP đã báo cáo TTgCP xem xét, chỉ đạo

			Bộ Công an	5. Nghị định về hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng (khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 29)	Đã trình lại (Tờ trình số 442/TTr-BCA-A05 ngày 25/7/2026). Ngày 31/7/2026, VPCP đã báo cáo TTgCP xem xét, chỉ đạo
			Bộ Công an	6. Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân	Đã trình lại (Tờ trình số 432/TTr-BCA-A05 ngày 24/7/2026). Ngày 31/7/2026, VPCP đã báo cáo TTgCP xem xét, chỉ đạo
II. BỘ QUỐC PHÒNG					
			Bộ Quốc phòng	7. Nghị định quy định về hoạt động mật mã dân sự (điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 29)	Chưa trình lại Đang chỉnh lý, tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị và Thành viên Chính phủ
Luật An ninh mạng	01/7/2026		Bộ Quốc phòng	8. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (quy định về ngăn chặn xung đột thông tin trên không gian mạng tại khoản 4 Điều 22 và quy định các nội dung trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng tại Điều 5, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 14, Điều 25, Điều 26, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 34 Luật An ninh mạng).	Đã trình lại (Văn bản số 5422/BQP-CT ngày 23/7/2026). Ngày 31/7/2026, VPCP đã báo cáo TTgCP xem xét, chỉ đạo
III. BỘ TÀI CHÍNH					
Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)	01/01/2026 (Một số nội dung giao quy định chi tiết có hiệu lực từ		Bộ Tài chính	9. Nghị định quy định chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp và Quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp (khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 35)	Đang trình ký Bộ TC đã tiếp thu ý kiến TVCP và trình lại, hiện

	ngày 01/7/2026)			VPCP đang trình PTTgCP xem xét ký ban hành.
Luật Dự trữ quốc gia (sửa đổi)	01/7/2026	Bộ Tài chính	10. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Dự trữ quốc gia về dự trữ quốc gia và hàng dự trữ quốc gia (hiệu lực 01/7/2026) (Điều 6; khoản 3 Điều 7; Điều 12, khoản 2 và khoản 3 Điều 22; Điều 23; Điều 24; Điều 25)	Đã trình lại Ngày 29/7/2026, BTC đã trình lại. VPCP đang xử lý theo quy định.
IV. BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	01/01/2026	Bộ Giáo dục và Đào tạo	11. Nghị định quy định cơ chế tài chính, chương trình trọng điểm quốc gia đào tạo tiên sĩ toàn thời gian và tự chủ đối với giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp (khoản 2, khoản 3 Điều 37 của Luật Giáo dục nghề nghiệp; khoản 4 Điều 14, khoản 3 Điều 38, khoản 4 Điều 41 Luật Giáo dục Đại học; khoản 2 Điều 5 Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo)	Đã trình lại - Tờ trình số 1548/TTr-BGDĐT ngày 29/7/2026. VPCP đang xử lý.
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục	Nội dung giao quy định chi tiết có hiệu lực từ ngày 01/7/2026	Bộ Giáo dục và Đào tạo	12. Nghị định quy định về quỹ học bổng quốc gia (khoản 4a Điều 85 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 23 Điều 1)	Chưa trình lại - Bộ có Tờ trình số 1348/TTr-BGDĐT ngày 08/7/2026. - VPCP đã chuyển ý kiến TVCP. Bộ đang tiếp thu; chưa trình lại.
V. NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM				
Luật Phục hồi, phá sản	01/3/2026	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	13. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phục hồi, phá sản về xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã, thanh toán hoặc bù trừ có	Đã trình lại VPCP đang lấy ý kiến TVCP.

			lợi, tạm đình chỉ, đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực, bù trừ nghĩa vụ trường hợp pháp luật có quy định khác (khoản 2 Điều 27, khoản 3 Điều 40, điểm c khoản 1 Điều 49, khoản 1 Điều 53)	
VI. BỘ Y TẾ				
Nghị quyết số 261/2025/QH15 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân	01/01/2026	Bộ Y tế	14. Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế (khoản 4 Điều 3)	Đã trình lại - Ngày 29/5/2026 Bộ Y tế có Tờ trình số 923/TTr-BYT. - Ngày 03/6/2026, VPCP có văn bản số 5152/VPCP-KTTH, đề nghị hoàn thiện hồ sơ. - Ngày 30/6/2026, Bộ Y tế có Tờ trình số 1027/TTr-BYT (VPCP nhận được ngày 22/7; hiện đang trình PTTg yêu cầu BHYT hoàn thiện hồ sơ).
VII. BỘ TƯ PHÁP				
Nghị quyết số 20/2026/QH16 của Quốc hội về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	01/5/2026	Bộ Tư pháp	15. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 20/2026/QH16 về cơ chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (khoản 4 Điều 7, khoản 5 Điều 9, Điều 13, Điều 14, Điều 17 và Điều 18 của Nghị quyết)	Đã trình lại - Bộ Tư pháp có Tờ trình số 111/TTr-BTP ngày 29/6/2026 - VPCP nhận được hồ sơ bản điện tử 8h58 ngày 01/7/2026. - Bộ Tư pháp đã tiếp thu, giải trình ý kiến TVCP và trình lại. PTTg đã họp chỉ đạo ngày 28/7/2026.
VIII. BỘ NGOẠI GIAO				

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài	01/7/2026	Bộ Ngoại giao	16. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài và Nghị định số 08/2019/NĐ-CP quy định chế độ đối với thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 51/2024/NĐ-CP (điểm c khoản 7 và khoản 11 Điều 1 của Luật)	Chưa trình lại - Đang hoàn thiện hồ sơ theo chỉ đạo của LĐCP (VB số 7238/VPCP-KTTH ngày 23/7/2026).
---	------------------	----------------------	---	--



Phụ lục IV

**DANH MỤC NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

(Kèm theo Nghị quyết số 216/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
1.	Nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về định danh truy xuất nguồn gốc hóa chất, tiền chất	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	30/6/2026	Bộ Công an
2.	Trình Chính phủ Nghị định quy định về cơ chế đột phá phát triển cho hoạt động sáng tạo, khai thác dữ liệu của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu thuộc Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	30/6/2026	Bộ Công an
3.	Tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ chế, chính sách đặc biệt thực hiện Dự án Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ hạt nhân	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	30/6/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ
4.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược phục vụ lĩnh vực quốc phòng, an ninh	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	30/6/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ
5.	Ban hành bộ trưởng thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ, ngành, địa phương	30/6/2026	Đồng Tháp, Lâm Đồng, Lào Cai, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Quảng Ngãi, Sơn La,

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
					Thanh tra Chính phủ, Vĩnh Long, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo
6.	Ban hành kiến trúc dữ liệu bộ, ngành, địa phương bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ, ngành, địa phương	31/3/2026	Bộ Y tế, Thanh tra Chính phủ, Quảng Ngãi
7.	Xây dựng Kiến trúc bảo vệ an ninh mạng quốc gia	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	31/3/2026	Bộ Công an
8.	Xây dựng Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Bộ Công an	31/3/2026	Bộ Công an
9.	Xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng “Bình dân học vụ số”, kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Tài chính và các địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách	30/6/2026	Thành phố Hà Nội, Hưng Yên, Đồng Tháp
10.	Bộ Công an trao đổi, thống nhất với Bộ Tài chính về việc xây dựng khung pháp lý về định giá dữ liệu, cơ chế thu phí, giá khai thác, sử dụng dữ liệu từ Trung tâm Dữ liệu quốc	Thông báo số 167/TB-VPCP ngày	Bộ Công an	30/6/2026	Bộ Công an

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
	gia, chính sách ưu đãi thuế, vốn cho doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến dữ liệu, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ nêu trên trong quý II năm 2026	02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ			
11.	Giao một đầu mối thống nhất về chuyển đổi số chịu trách nhiệm quản lý, điều phối hạ tầng số, nền - tảng số, CSDL, kết nối, chia sẻ và bảo đảm an ninh dữ liệu	Thông báo số 246/TB-VPCP ngày 12/5/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	30/6/2026	Lâm Đồng, Quảng Ngãi
12.	Hoàn thành phương án xử lý dứt điểm các cơ sở vật chất, tài sản công (nhà, đất) tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý bị dôi dư sau khi thực hiện quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính theo Nghị quyết số 18-NQ/TW	Thông báo số 148/TB-VPCP ngày 23/3/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	30/6/2026	Nghệ An, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Lâm Đồng, Hà Tĩnh
13.	Rà soát, sửa đổi các quy định, cắt giảm thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu	Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	30/6/2026	Quảng Ngãi
14.	Rà soát, tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu, xác định, công bố và cập nhật bộ dữ liệu chủ chuyên ngành tích hợp vào Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung	Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	30/6/2026	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Quảng Ngãi, Sơn La, TP. Hà Nội, Đồng Tháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra Chính phủ, Bộ Y tế

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
15.	Triển khai kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với 09 cơ sở dữ liệu đã được công bố	Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	30/6/2026	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Đồng Tháp, Quảng Ngãi
16.	Tổ chức tổng kết 01 năm triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”	Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ	Các địa phương	30/6/2026	Thành phố Hà Nội, Lào Cai, Quảng Ngãi, Đồng Tháp



Phụ lục V

DANH MỤC 22 QUY HOẠCH NGÀNH CHƯA ĐƯỢC PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 216/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ)

STT	TÊN QUY HOẠCH	BỘ CHỦ TRÌ
1	Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính
2	Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	Quy hoạch khoáng sản nhóm I	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	Quy hoạch khoáng sản nhóm II	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5	Quy hoạch lâm nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6	Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
8	Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
9	Quy hoạch bảo vệ môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
10	Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
11	Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
12	Quy hoạch tài nguyên nước, thủy lợi và phòng, chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
13	Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt	Bộ Công Thương
14	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực	Bộ Công Thương
15	Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội công lập	Bộ Y tế
16	Quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược	Bộ Quốc phòng
17	Quy hoạch công nghiệp quốc phòng	Bộ Quốc phòng
18	Điều chỉnh Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh	Bộ Quốc phòng
19	Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng	Bộ Quốc phòng
20	Quy hoạch công nghiệp an ninh	Bộ Công an
21	Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Bộ Công an
22	Quy hoạch sử dụng đất an ninh	Bộ Công an